

Bản án số: 66/2022/HNGĐ -ST

Ngày 24/11/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Nguyễn Thị Như Tr

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Tr – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐSXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/ 2022/ QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Phạm Thị Thu Tr**, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn V, xã L, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* anh **Phạm Hùng S**, sinh năm 1986

3. *Người làm chứng:* ông **Phạm Quốc B**, sinh năm 1957

Đều ở địa chỉ: thôn H, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S và ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu Tr trình bày: chị và anh Phạm Hùng S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương vào ngày 12/9/2016. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong cách sống nên thường xảy ra xô xát, có lúc anh S uống rượu còn chửi bới, xúc phạm cả bố mẹ chị. Khi xảy ra mâu thuẫn gia đình đã khuyên giải nhiều nhưng mâu thuẫn không được khắc phục, chị và anh S sống ly thân từ cuối tháng 7/2022 đến nay. Chị thấy không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: chị và anh S có một con chung tên Phạm Thị Ánh Ngsinh ngày 13/11/2017, khi anh chị sống ly thân anh S không cho cháu Ng đi cùng chị, đến ngày 12/10/2022 anh S gọi điện cho gia đình chị để đón cháu Ng về. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị làm công nhân tại xưởng gia công T, địa chỉ: thôn N, xã V, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thu nhập 6.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có. Chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh S không đến làm việc theo giấy báo, cũng không gửi ý kiến về các nội dung khởi kiện của chị Tr.

Ông Phạm Quốc B là bố đẻ của anh Phạm Hùng S trình bày: quá trình chung sống chị Tr và anh S có phát sinh mâu thuẫn, bố mẹ hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng cả hai không thay đổi mà giữ cách sống của mình. Anh S đưa cháu Ng về ở cùng với ông được khoảng hai tháng, nhưng đến nay chị Tr đã chuyển trường và đưa cháu Ng về xã V, TP Thái Bình. Gia đình đã nhận được các văn bản do Tòa án gửi và thông báo lại cho anh S biết, do công việc bận mải nên anh S không đến Tòa án làm việc, ông đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị Tr theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện Kiến Xương về thời gian kết hôn, thời điểm sống ly thân và con chung như chị Tr và ông B trình bày, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị Thu Tr được ly hôn anh Phạm Hùng S. Giao con chung Phạm Thị Ánh Ng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh S góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này. Về án phí chị Phạm Thị Thu Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Phạm Thị Thu Tr khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Hùng S có nơi cư trú xã Bình Minh, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Phạm Thị Thu Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Hùng S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Khi phát sinh mâu thuẫn mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải, động viên nhưng không được khắc phục. Anh S biết việc chị Tr xin ly hôn

song bỏ mặc, không quan tâm, không thể hiện quan điểm của mình cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Tr, xử cho chị được ly hôn anh S.

[5] Về quan hệ con chung: do công việc của anh S thường xuyên vắng nhà, cháu Ng còn nhỏ lại là nữ nên cần sự chăm sóc của chị Tr. Vì vậy để đảm B điều kiện mọi mặt của trẻ, giao con chung Phạm Thị Ánh Ng cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh S góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản và nợ chung: chị Tr khai không có, Tòa án không ghi được ý kiến của anh S nên về tài sản và nợ chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Phạm Thị Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Phạm Thị Thu Tr được ly hôn anh Phạm Hùng S.

2. Về quan hệ con chung: giao con chung Phạm Thị Ánh Ngsinh ngày 13/11/2017 cho chị Phạm Thị Thu Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh Phạm Hùng S góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh S có quyền thăm nom con chung. Chị Tr và anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản và nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** chị Phạm Thị Thu Tr phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001714 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, chị Tr đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ